

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của
Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc
và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72/NQ/TW như sau:

I. TÌNH HÌNH

Quảng Ngãi thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, có vị trí chiến lược, cầu nối quan trọng giữa vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, địa hình đa dạng từ biển đến núi. Tiềm năng lớn nhờ sự đa dạng về cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên phong phú và chiều sâu văn hóa.

Về y tế, thời gian qua, sự nghiệp y tế tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Mạng lưới y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở được củng cố, phát triển; hệ thống bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm y tế xã được quan tâm đầu tư nâng cấp, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Công tác y tế dự phòng được tăng cường, chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn; các chương trình y tế dân số được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực.

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai, góp phần giảm tỷ lệ chuyển tuyến, tiết kiệm chi phí cho người bệnh. Công tác bảo hiểm y tế được mở rộng, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 90%... Công tác dân số phát triển, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và người có bệnh mạn tính được chú trọng. Đội ngũ cán bộ y tế cơ bản được chuẩn hóa, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Công tác quản lý nhà nước về dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm được tăng cường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khám chữa bệnh từng bước được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, sự nghiệp y tế của tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Sau khi tỉnh Quảng Ngãi (mới) được thành lập, địa bàn tỉnh rộng, địa hình phức tạp;

dân cư phân bố không đồng đều; quy mô về dân số, diện tích, điều kiện kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính cấp xã không đồng đều; Hệ thống cơ sở y tế đang tiếp tục củng cố, sắp xếp theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nguồn nhân lực còn thiếu, nhất là thiếu bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, sau đại học; bác sĩ tại tuyến y tế cơ sở (Trung tâm Y tế, Trạm Y tế), các chuyên ngành như Tâm thần, Lao, Giải phẫu bệnh, Pháp y... còn thiếu; chế độ, chính sách chưa tương xứng với việc đào tạo và đặc thù môi trường, điều kiện làm việc của nhân viên y tế; Cơ chế tài chính còn những bất cập; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số cơ sở y tế còn thiếu và xuống cấp; Chất lượng dịch vụ y tế từng bước được nâng lên, tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân, có sự chênh lệch giữa các vùng, miền, tỷ lệ chuyển tuyến và tự đi khám ở tuyến trên ngoài địa phương vẫn còn nhiều. Công tác xã hội hóa y tế còn hạn chế, huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn gặp khó khăn; tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân, tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân, còn thấp so với bình quân cả nước. Công tác y tế dự phòng tuy có chuyển biến nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh mới nổi và tái nổi.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 72-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động nhằm xây dựng hệ thống y tế tỉnh nhà hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, hướng đến bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và phục vụ tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, quan điểm, định hướng theo Nghị quyết số 72-NQ/TW và Nghị quyết số 282/NQ-CP Ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72 NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Nghị quyết số 282/NQ-CP).

Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm và tạo sự thống nhất trong các cấp, các ngành về tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết số 72-NQ/TW và Nghị quyết số 282/NQ-CP nhằm hiện thực hóa các chủ trương của Trung ương thành hành động cụ thể, thiết thực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của Trung ương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp trong quá trình triển khai

thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đồng thời kịp thời cập nhật, bổ sung các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

(1) Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(2) Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

(3) Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế.

(4) 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; bình quân mỗi trạm từ 4 - 5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

(5) Phân đầu đạt ít nhất 13,1 bác sĩ trên 01 vạn dân; 37,5 giường bệnh trên 01 vạn dân; 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,1% dân số.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, tuổi thọ trung bình, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên bằng với mức trung bình chung cả nước. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống và trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi gia đình và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe”, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân, đưa việc rèn luyện thân thể trở thành nếp sống thường xuyên. Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng “Ngày Sức khỏe toàn dân” 7/4 hằng năm, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh.

Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân, tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh. Giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm có hại cho sức khỏe như thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, chất kích thích. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo điều kiện để người dân được sống, làm việc và học tập trong môi trường cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Tăng cường quy hoạch, đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình, xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học, nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, chiến lược, đề án, kế hoạch quốc gia về nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người dân; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường và các chương trình y tế trọng điểm khác. Chú trọng dinh dưỡng trong phòng bệnh, thực hiện xuyên suốt vòng đời, phù hợp từng độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm cân đối khẩu phần, chất lượng bữa ăn, an toàn thực phẩm, phù hợp thể trạng và văn hóa ẩm thực của người dân Quảng Ngãi.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đặc biệt chú trọng đối tượng trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi và người lao động. Tăng cường giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe và dinh dưỡng học đường, đưa nội dung này vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp với hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện các chính sách nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, khuyến khích duy trì mức sinh thay thế hợp lý, bền vững.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế ở cấp tỉnh, tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, minh bạch và trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế. Quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị y tế công lập và tư nhân, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, phòng, chống lạm dụng, trục lợi, tiêu cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

Rà soát, ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để cụ thể hóa chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, bảo đảm các chính sách y tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai thi hành đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, phòng, chống tác hại thuốc lá... Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035 tại tỉnh, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, ưu tiên cho y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn dân.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án trọng tâm như: Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026–2030; Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026–2030; Đề án phát triển trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế.

Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung đầu tư cải tạo, mở rộng cơ sở làm việc, bổ sung thiết bị y tế và nhân lực để đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện là đơn vị sự nghiệp công lập đối với Trạm y tế cấp xã; bảo đảm cung cấp đầy đủ các dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ. Sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Y tế thực hiện chăm sóc, khám, chữa bệnh theo khu vực liên phường, xã. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế cơ sở; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe người dân toàn tỉnh.

Tập trung nguồn lực, phấn đấu đến năm 2030, tỉnh có 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có 01 bệnh viện lão khoa, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở y tế và cơ sở chăm sóc người cao tuổi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số.

Tăng cường kết hợp quân - dân y, y tế công an nhằm đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo. Chủ động xây dựng phương án phối hợp, chia sẻ nguồn lực, bảo đảm sẵn sàng ứng phó các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh, thiên tai.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền của trẻ em; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh

đặc biệt, được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi.

Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng dịch vụ sản, nhi tại y tế cơ sở. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa, sơ sinh. Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến 2030 và tầm nhìn đến 2045 tại tỉnh.

Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Phát huy giá trị tri thức y học cổ truyền bản địa, tăng cường nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các bài thuốc, phương pháp điều trị truyền thống, hình thành sản phẩm y học cổ truyền mang thương hiệu địa phương.

Xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến và phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn; hình thành vùng trồng, nuôi dược liệu đặc hữu gắn với bảo tồn nguồn gen quý hiếm. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân tham gia chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu địa phương.

Tăng cường hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển hệ thống y tế với các tỉnh, bệnh viện tuyến Trung ương và quốc tế; chủ động tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khám chữa bệnh, đào tạo nhân lực và chuyển đổi số y tế; phấn đấu đưa ngành y tế tỉnh phát triển toàn diện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc xin, sinh phẩm và thiết bị y tế.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh, gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế; thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh; xây dựng hình ảnh người thầy thuốc tỉnh nhà tận tâm, trách nhiệm, chuyên nghiệp.

Ngoài các chính sách chung của Trung ương, tỉnh chủ động xây dựng và ban hành các chính sách riêng nhằm thu hút đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế, đặc biệt là bác sĩ có trình độ chuyên sâu, chuyên môn giỏi; chính sách đãi ngộ phù hợp đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; đổi mới, tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật, văn hóa ứng xử

trong đào tạo và bồi dưỡng khối ngành sức khỏe. Đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình rèn luyện cán bộ y tế các cấp, gắn với việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hàng năm.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án đào tạo phát triển nhân lực y tế; phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã, bảo đảm đồng bộ về cơ cấu, số lượng, chất lượng, phù hợp với định hướng phát triển hệ thống y tế hiện đại, hội nhập. Chú trọng đào tạo chuyên khoa sâu, bác sĩ đa khoa, điều dưỡng, kỹ thuật viên; tăng cường hợp tác với các trường, viện, bệnh viện tuyến Trung ương trong công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.

Thực hiện cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế và cô đỡ tại thôn, bản; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn bản; bảo đảm chế độ hỗ trợ, đãi ngộ phù hợp, khuyến khích gắn bó lâu dài với cơ sở, góp phần củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong công tác dân số và phát triển. Bố trí kinh phí, đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp để phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chuyên môn; gắn công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình với chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số trong giai đoạn mới.

4. Đổi mới tài chính y tế, phát triển chính sách bảo hiểm y tế bền vững

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện chính sách miễn viện phí theo hướng dẫn của Trung ương, đồng thời, chủ động rà soát, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh nhằm hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận tốt hơn các dịch vụ y tế chất lượng.

Quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm y tế tại địa phương; cải cách thủ tục, giảm chi phí hành chính, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Kịp thời thực hiện các chính sách về quyền lợi bảo hiểm y tế và chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản khi có quy định.

Khuyến khích phát triển bảo hiểm y tế bổ sung, bảo hiểm sức khỏe thương mại phù hợp nhu cầu dân cư địa phương khi có hướng dẫn.

5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số y tế cấp tỉnh gắn với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng chuyển đổi số của ngành y tế và chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Ưu tiên bố trí kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho lĩnh vực y tế nhằm hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của ngành y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế.

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành và vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ sở y tế, bảo đảm quản lý thống nhất dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu y tế địa phương đồng bộ, an toàn, kết nối hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain).

Tăng cường công tác phối hợp trong nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác nghiên cứu, thống kê, phân tích dữ liệu. Ưu tiên các hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động chuyên môn của ngành. Tỉnh tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, bệnh viện trung ương để tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật y khoa tiên tiến, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương.

Tăng cường thu hút đầu tư phát triển ngành dược và thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất thuốc, dược liệu, trang thiết bị, vật tư y tế đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy phát huy thế mạnh y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực y tế, đặc biệt là y tế cơ sở, y tế dự phòng, phục hồi chức năng, chăm sóc người cao tuổi, y học cổ truyền, đầu tư sản xuất thuốc, dược liệu, trang thiết bị, vật tư y tế đạt tiêu chuẩn. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân; triển khai hiệu quả các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế, bảo

đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án chậm triển khai hoặc không còn nhu cầu sử dụng, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất phục vụ phát triển y tế; tập trung chỉ đạo giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, mở rộng, nâng cấp bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe, cơ sở sản xuất thuốc, thiết bị y tế và vùng trồng dược liệu. Việc bố trí quỹ đất bảo đảm phù hợp quy hoạch phát triển mạng lưới y tế của tỉnh và kế hoạch sử dụng đất hằng năm.

Ưu tiên dành trụ sở cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước dời dư sau sắp xếp, sáp nhập cho các cơ sở y tế công lập hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe cộng đồng; cho phép áp dụng hình thức cho thuê, mượn, hoặc hợp tác khai thác công trình thuộc sở hữu nhà nước để phát triển cơ sở y tế tư nhân theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, đồng thời mở rộng mạng lưới dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu Nhân dân.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế; kiên quyết không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả hoặc thất thoát các nguồn lực. Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch trong huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản công; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, bảo đảm mọi nguồn lực đầu tư thực sự mang lại hiệu quả thiết thực, phục vụ tốt nhất công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Chương trình hành động được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hằng năm; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển Y tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng uỷ xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động này, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh:

- Chỉ đạo Đảng bộ Hội đồng Nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định liên quan đến phát triển y tế, tăng cường vai trò giám sát theo quy định.

- Chỉ đạo Đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền việc thực hiện

Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động này. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển y tế, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung Chương trình hành động, tạo môi trường thuận lợi về pháp lý, thủ tục hành chính để thu hút tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y tế. Chủ trì, tổ chức tham mưu sơ kết, tổng kết các Chương trình hành động theo từng giai đoạn; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

4. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân và đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW theo định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tại Kế hoạch số 131 - KH/BTGDVTW ngày 03/10/2025 và Chương trình hành động này.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (b/c),
- Các ban Đảng, UBKT Trung ương (b/c),
- Các đồng chí UV BTV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- ĐU HĐND tỉnh,
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi,
- Các sở, ban, ngành,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- VPTU: CVP, PCVP, PTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ